

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ- ST

Ngày: 21/7/2022

V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng;

Ông Nguyễn Bá Viện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2022/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân gia đình theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2022/QĐXX-ST ngày 10 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Ngọ X, xã Hoài T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: Thôn C, xã An B, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1988.

HKTT: Thôn Ngọ X, xã Hoài T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

(Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1978 - Luật sư thuộc Công ty Luật Tràng An- Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Địa chỉ: Số 228, phố Đông Côi, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Xuân Q ngày 02/5/2013, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoài Thượng,

huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Theo như chị H trình bày: Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh Q và gia đình anh Q tại thôn Ngõ X, xã Hoài T, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con chung nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 4/2022, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở thôn C, xã An B sống và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Q không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Q.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Q có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 14/01/2014 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 07/12/2014. Nếu vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu H cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị xác nhận giữa chị và anh Q không có nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu Tòa án giải quyết gì khác.

Anh Nguyễn Xuân Q trình bày: Anh xác nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về thời gian kết hôn và con chung là đúng. Sau khi kết hôn chị H về chung sống cùng gia đình anh ngay, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do có lần anh uống rượu về có xảy ra nói nhau với chị H nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Sau đó anh đã đến xin lỗi chị H và bảo chị H quay về nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H làm đơn ly hôn anh, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và vì tương lai của các con nên anh không muốn ly hôn. Nhưng nếu chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Hiện nay cả 02 con đều đang ở cùng với anh và bà nội. Nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Anh xác nhận vợ chồng không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Q và đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị và anh Q mỗi người được nuôi dưỡng một con chung. Tại phiên tòa hôm nay chị đề nghị giao cho chị được nuôi cháu H vì sau khi suy nghĩ lại, chị thấy

cháu H là con gái nên cần sự chăm sóc, gần gũi của người mẹ hơn và giao cháu T cho anh Q nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hữu L, là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H trình bày: Quan hệ hôn nhân giữa chị H đã đến mức trầm trọng, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2022 đến nay và không còn quan tâm đến nhau nữa. Về con chung, cần giao cháu H cho chị H nuôi dưỡng bởi cháu là con gái, lại đang độ tuổi phát triển, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ hơn. Hơn nữa chị H cũng có chỗ ở, nghề nghiệp, thu nhập ổn định, có gia đình giúp đỡ nên đảm bảo được cuộc sống cũng như việc học hành của cháu H. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H.

Anh Nguyễn Xuân Q đồng ý ly hôn với chị H. Tuy nhiên anh không đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng con chung vì chị H không đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Anh đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con cho anh nuôi dưỡng.

Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân Q.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 13/01/2014 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 07/12/2015 cho anh Nguyễn Xuân Q chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Xuân Q ngày 02/5/2013, trước khi kết hôn anh chị có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoài Thượng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Xét thấy đây là hôn nhân hợp pháp vì tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về kết hôn.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q là có thật và nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng lẫn nhau. Từ tháng 4/2022, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng cũng ly thân từ đó cho đến nay. Phía anh Q mặc dù không mong muốn ly hôn nhưng chị H vẫn kiên quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị H được ly hôn với anh Q.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh Q có hai con chung là Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 14/01/2014 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 07/12/2015.

Khi vợ chồng ly hôn chị H đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi dưỡng một con chung và chị có nguyện vọng được nuôi cháu H vì cháu là con gái nên cần sự chăm sóc, gần gũi của mẹ hơn. Hơn nữa bản thân chị cũng có thu nhập ổn định, chị đang làm Công ty may, thu nhập bình quân từ 9 đến 10 triệu đồng/ 1 tháng. Chị đang sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Giữa, xã An Bình, nếu được nuôi con chung, bố mẹ chị cũng phụ giúp chăm sóc con.

P phía anh Q không đồng ý mà đề nghị giao cả hai con chung cho anh nuôi dưỡng vì anh có nhà, hiện nay anh đang làm Công ty, thu nhập bình quân là 9 triệu đồng/1 tháng. Từ khi vợ chồng ly thân, hai con chung vẫn sống cùng anh và bà nội, cuộc sống của các cháu vẫn ổn định, việc học hành đảm bảo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị H và anh Q đều đảm bảo và ngang nhau. Vì vậy để đảm bảo điều kiện tốt nhất của con chung cũng như quyền lợi hợp pháp của người phụ nữ khi vợ chồng ly hôn cần chấp nhận đề nghị của chị H, giao cháu H cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu T cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Xuân Q.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị H được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thu H1, sinh ngày 14/01/2014; Giao cho anh Nguyễn Xuân Q được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 07/12/2015.

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ*: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005547 ngày 11/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

5. *Quyền kháng cáo*:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thu